

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo tài chính hợp nhất	04-35
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	04-05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	06-07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10-35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban	
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25. tháng 01. năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La
Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba
Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		266.116.309.803	306.593.924.342
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	63.843.947.170	3.527.662.176
111	1. Tiền		18.843.947.170	3.527.662.176
112	2. Các khoản tương đương tiền		45.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		184.234.963.684	249.391.512.590
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	107.941.053.673	163.658.506.365
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	21.121.662.600	9.200.731.013
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	53.050.000.000	57.200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	2.122.247.411	19.332.275.212
140	IV. Hàng tồn kho	9	15.494.457.442	50.820.074.804
141	1. Hàng tồn kho		15.494.457.442	50.820.074.804
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.542.941.507	2.854.674.772
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	47.444.893	112.295.122
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.495.496.614	2.742.379.650
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		214.033.795.697	182.042.182.812
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		97.575.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	97.575.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		46.207.089.786	50.100.049.670
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	35.517.910.994	37.715.345.953
222	- Nguyên giá		56.510.901.797	55.047.991.524
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.992.990.803)	(17.332.645.571)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	10.689.178.792	12.384.703.717
225	- Nguyên giá		12.384.703.717	12.384.703.717
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.695.524.925)	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	67.528.853.143	129.138.839.989
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		35.096.453.143	129.138.839.989
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		32.432.400.000	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.722.852.768	2.803.293.153
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.722.852.768	2.803.293.153
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		480.150.105.500	488.636.107.154

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La
Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba
Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		40.029.093.046	59.528.895.143
310	I. Nợ ngắn hạn		28.501.541.041	44.782.705.290
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	18.480.464.116	32.235.337.149
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	-	247.377.820
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	978.181.837	1.090.113.840
314	4. Phải trả người lao động		8.512.580	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	-	3.493.973
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	140.000.000	350.000.000
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	-	1.962.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.894.382.508	8.894.382.508
330	II. Nợ dài hạn		11.527.552.005	14.746.189.853
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	11.527.552.005	14.746.189.853
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		440.121.012.454	429.107.212.011
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	440.121.012.454	429.107.212.011
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		353.835.080.000	353.835.080.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		353.835.080.000	353.835.080.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		39.750.000.000	39.750.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.447.191.254	4.447.191.254
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.225.386.933	25.864.184.757
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		25.413.540.684	10.359.228.232
421b	LNST chưa phân phối năm nay		11.811.846.249	15.504.956.525
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		4.863.354.267	5.210.756.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		480.150.105.500	488.636.107.154

**Trần Thị Thơm**

Người lập

Trần Ngọc Lan

Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25... tháng 01... năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường
Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý IV năm 2023	Quý IV năm 2022	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
			VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	147.846.187.265	158.289.907.812	389.753.303.715	466.135.416.350
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	-	-	17.640.749	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		147.846.187.265	158.289.907.812	389.735.662.966	466.135.416.350
11	4. Giá vốn hàng bán	22	139.923.132.423	152.272.226.811	371.174.826.516	448.084.284.225
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.923.054.842	6.017.681.001	18.560.836.450	18.051.132.125
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	(174.085.560)	148.635.263	871.369.657	3.869.787.826
22	7. Chi phí tài chính	24	218.564.660	258.183.178	2.572.603.560	989.805.764
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>218.564.660</i>	<i>258.183.178</i>	<i>1.672.715.829</i>	<i>989.805.764</i>
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		0	-	880.927.163	53.279.612
25	9. Chi phí bán hàng	25	573.348.870	-	1.036.638.283	189.072.000
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	854.175.695	1.145.554.583	3.690.411.162	3.594.974.959
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.102.880.057	4.762.578.503	13.013.480.265	17.200.346.840
31	12. Thu nhập khác	27	1.924.179	550.000.000	141.924.209	-
32	13. Chi phí khác		92.741.864	2.633.810	117.067.919	34.222.486
40	14. Lợi nhuận khác		(90.817.685)	547.366.190	24.856.290	(34.222.486)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý IV năm 2023	Quý IV năm 2022	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
			VND	VND	VND	VND
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.012.062.372	5.309.944.693	13.038.336.555	17.166.124.354
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	389.532.954	348.356.389	917.092.866	1.437.922.554
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>5.622.529.418</u>	<u>4.961.588.304</u>	<u>12.121.243.689</u>	<u>15.728.201.799</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		5.532.364.445	4.889.399.514	11.951.846.249	15.504.956.525
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		90.164.973	72.188.790	169.397.440	223.245.274
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29			338	460

Trần Thị Thơm
Người lập

Hà Nội, ngày 25... tháng 01... năm 2024

Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La
 Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba
 Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2023	Từ ngày 01/01/2022
			đến ngày 31/12/2023	đến ngày 31/12/2022
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		13.038.336.555	17.166.124.354
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.355.870.157	2.539.202.367
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.752.296.820)	(3.869.787.826)
06	- Chi phí lãi vay		1.672.715.829	989.805.764
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		18.314.625.721	16.825.344.659
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(36.298.937.921)	120.884.817.894
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		35.325.617.362	(2.681.172.731)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(14.080.525.541)	(35.708.269.768)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		145.290.614	982.610.537
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.676.209.802)	(1.204.669.682)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.048.366.838)	(1.401.694.905)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(408.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		273.493.595	97.696.966.004
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.462.910.273)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(114.200.000.000)	(84.200.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		118.350.000.000	82.001.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(32.432.400.000)	(212.329.404.850)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		94.120.000.000	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		848.739.520	476.101.723
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		65.223.429.247	(214.052.303.127)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	150.000.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		645.400.000	14.905.000.000
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(3.890.185.704)	(50.766.000.000)
35	4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(1.935.852.144)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.180.637.848)	114.139.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La
Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba
Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2023	Từ ngày 01/01/2022
			đến ngày 31/12/2023	đến ngày 31/12/2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		60.316.284.994	(2.216.337.123)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		3.527.662.176	5.743.999.298
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>63.843.947.170</u>	<u>3.527.662.175</u>

Trần Thị Thơm
Người lập

Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25... tháng 01... năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 353.835.080.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 353.835.080.000 đồng; tương đương 35.383.508 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng.

Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có các công ty con trực tiếp được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	98,14%	98,14%	Kinh doanh nông, lâm sản
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	100,00%	100,00%	Kinh doanh nông, lâm sản
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma")	Quận Ba Đình, TP Hà Nội	98,00%	98,00%	Kinh doanh thực phẩm chức năng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

- Công ty con gián tiếp được hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và thương mại Châu Á	H. Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	96,04%	98,00%	Sản xuất điện mặt trời

- Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ	Tỷ lệ quyền	Hoạt động kinh doanh
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	43,75%	43,75%	Kinh doanh nông, lâm sản

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Các phương pháp kế toán khác khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết mua trong kỳ bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 03 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 10 - 15 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bàn Cung Tà Làng, Xá Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

2.16 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thương hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thương hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thương hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất có liên quan.

2.17 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	1.646.263.180	2.017.149.138
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.197.683.990	1.510.513.038
Các khoản tương đương tiền (*)	45.000.000.000	-
	<u><u>63.843.947.170</u></u>	<u><u>3.527.662.176</u></u>

(*) Tại 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng có giá trị 45.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) với lãi suất 4,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư vào công ty liên kết				
- Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	35.096.453.143	-	35.096.453.143	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà (1)	-	-	14.023.426.278	-
- Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam (2)	-	-	40.018.960.568	-
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược (3)	-	-	40.000.000.000	-
	35.096.453.143	-	129.138.839.989	-

(1) Theo Nghị quyết số 19.09/2023/CSYC/NQ-HĐQT ngày 19/09/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu đã thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 1.400.000 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 14.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền trên.

(2) Theo Nghị quyết số 16.06/2023/QĐ-NLX ngày 16/06/2023 của chủ sở hữu, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 4.000.000 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 40.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền trên.

(3) Theo Nghị quyết số 20.06/2023/NQ-HĐQT ngày 20/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma") đã thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 2.000.000 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 40.120.000.000 đồng. Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền trên.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	32.432.400.000	-	-	-
	32.432.400.000	-	-	-

(*) Khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma") vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023. Theo đó, số lượng cổ phần sở hữu là 2.494.800 cổ phần, tỷ lệ sở hữu là 18% vốn điều lệ.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược liệu Hàm Tân	-	-	7.348.586.580	-
Công ty CP Tập đoàn Hanco Việt Nam	2.793.860.575	-	18.123.123.424	-
Công ty CP HDC Hà Nội	7.765.460.870	-	12.810.345.800	-
Công ty Cổ phần Dược liệu Đồng Nai	-	-	2.856.005.000	-
Công ty CP Tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	29.218.019.289	-	35.002.625.828	-
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu An Việt Mỹ	-	-	8.832.732.082	-
Công ty TNHH MTV Nam Việt Hậu Giang	27.699.304.039	-	-	-
Công ty TNHH Huỳnh Phi	10.055.920.368	-	-	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Hoàng Kim Anh	7.231.051.475	-	-	-
Công ty TNHH Nông sản Hoàng Hải Tây Bắc	-	-	8.307.692.658	-
Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	986.360.250	-	-	-
Công ty TNHH MTV Nông sản Lương Sơn	2.116.624.290	-	26.187.986.781	-
Công ty TNHH Thành Đạt Mộc Châu	11.183.080.424	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	8.891.372.093	-	44.189.408.212	-
	107.941.053.673	-	163.658.506.365	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH - Tur Ván - Thiết Kế - Xây Dựng Huỳnh Phi	-	-	6.800.000.000	-
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành	-	-	1.884.190.004	-
Ông Lò Văn Độ - Ứng tiền mua nông sản	4.500.000.000	-	221.818.000	-
Ông Lò Văn Sợi - Ứng tiền mua nông sản	4.500.000.000	-	172.317.500	-
Công ty TNHH Đầu tư Ameer	12.000.000.000	-	-	-
Đối tượng khác	121.662.600	-	122.405.509	-
	21.121.662.600	-	9.200.731.013	-

7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu các bên khác				
Bà Nguyễn Thị Trang Thủy (1)	30.400.000.000	-	26.000.000.000	-
Ông Phạm Thanh Lâm	-	-	6.000.000.000	-
Ông Võ Văn Hùng	-	-	7.000.000.000	-
Ông Nguyễn Khắc Thanh (2)	5.650.000.000	-	-	-
Ông Đồng Văn Quang (3)	2.000.000.000	-	-	-
Ông Trần Quý Dương (4)	15.000.000.000	-	-	-
Các cá nhân khác	-	-	18.200.000.000	-
	53.050.000.000	-	57.200.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

(1) Khoản cho vay Bà Nguyễn Thị Trang Thủy, số tiền cho vay là 30.400.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 5,2%/năm. Tài sản đảm bảo là 2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN312522 cấp ngày 30/07/2018, số vào sổ cấp GCN: CS08283, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX501911 cấp ngày 18/12/2020, số vào sổ cấp GCN: CS03310 thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Trang Thủy.

(2) Khoản cho vay cá nhân theo Hợp đồng cho vay số 2512/2023/HĐCVCN ngày 25/12/2023, số tiền cho vay 5.650.000.000 đồng, thời hạn: 3 tháng, lãi suất 4,6%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: thửa đất số 24, khu Ao 5 tầng, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Khắc Thanh.

(3) Khoản cho vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/CSYC-HĐVT/2023 ngày 28/12/2023, số tiền cho vay là 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 4,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00886 cấp ngày 22/01/2020 bởi Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Sơn La thuộc sở hữu của Ông Đồng Văn Quang.

(4) Khoản cho vay cá nhân theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/NLNHH-HĐVT/2023 ngày 21/12/2023, số tiền cho vay là 15.000.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06362 cấp ngày 18/05/2022 và CH01561 cấp ngày 30/12/2016 thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Quý Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

8 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.630.137	-	-	-
Tạm ứng	92.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	2.007.617.274	-	1.807.617.274	-
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Nguyễn Đình Quân	-	-	15.000.000.000	-
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Lò Văn Hạnh	-	-	1.074.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ	-	-	1.440.000.000	-
Phải thu khác	-	-	10.657.938	-
	2.122.247.411	-	19.332.275.212	-
b) Dài hạn				
Phải thu khác (*)	97.575.000.000	-	-	-
	97.575.000.000	-	-	-

(*) Là khoản đầu tư theo Hợp đồng số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 ngày 15 tháng 08 năm 2023. Theo đó, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh góp 97.575.000.000 đồng - tương ứng 20% tổng mức đầu tư. Công ty sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận thu được sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước. Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh đã góp đủ số vốn đã cam kết.

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.559.990.351	-	5.134.495.679	-
Thành phẩm	12.934.467.091	-	18.440.162.621	-
Hàng hoá	-	-	27.245.416.504	-
	15.494.457.442	-	50.820.074.804	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	9.994.000.480	19.150.258.499	25.903.732.545	-	55.047.991.524
- Mua trong kỳ	-	-	1.428.183.000	34.727.273	1.462.910.273
Số dư cuối kỳ	9.994.000.480	19.150.258.499	27.331.915.545	34.727.273	56.510.901.797
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	3.425.886.139	9.500.440.738	4.406.318.694	-	17.332.645.571
- Khấu hao trong kỳ	499.700.052	1.349.507.206	2.614.496.284	7.544.915	4.471.248.457
- Phân loại lại	79.906.007	(79.906.007)	(810.903.225)	-	(810.903.225)
Số dư cuối kỳ	4.005.492.198	10.770.041.937	6.209.911.753	7.544.915	20.992.990.803
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	6.568.114.341	9.649.817.761	21.497.413.851	-	37.715.345.953
Tại ngày cuối kỳ	5.988.508.282	8.380.216.562	21.122.003.792	27.182.358	35.517.910.994

Trong đó:

- Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.324.937.272 đồng và 12.462.444.501 đồng đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hậu Giang.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.023.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Tài sản cố định thuê tài chính là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996KW bao gồm 2320 tấm pin axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hoà lưới SMA STP-110-60 (110KW) và 2 tủ điện; 01 máy biến áp 1250 KVA của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease. Nguyên giá của tài sản thuê là 12.384.703.717 đồng, giá trị khấu hao trong kỳ là 884.621.700 đồng.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	31.163.166	25.653.672
Công cụ dụng cụ xuất dùng	9.632.727	86.641.450
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.649.000	-
	<u>47.444.893</u>	<u>112.295.122</u>
b) Dài hạn		
Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng (*)	2.561.303.845	2.489.114.895
Phần mềm kế toán	10.210.625	-
Công cụ dụng cụ	8.782.507	314.178.258
Chi phí mua bảo hiểm	48.884.475	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	93.671.316	-
	<u>2.722.852.768</u>	<u>2.803.293.153</u>

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bàn Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Xuất nhập khẩu 5T	-	-	13.589.727.719	13.589.727.719
Công ty TNHH ĐTTM Phúc Thọ	-	-	1.326.496.144	1.326.496.144
Công ty CP Nông sản Thực phẩm Hồng Hà	-	-	13.187.069.494	13.187.069.494
Công ty CP VBM Bắc Bộ	88.238.825	88.238.825	630.460.824	630.460.824
Công ty CP Thực phẩm Lành Mai Châu	-	-	2.570.510.784	2.570.510.784
Công ty CP thực phẩm Lành	-	-	404.965.430	404.965.430
Công ty TNHH Đầu tư Louis	8.072.423.375	8.072.423.375	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	7.506.990.000	7.506.990.000	-	-
Đối tượng khác	2.812.811.916	2.812.811.916	526.106.754	526.106.754
	18.480.464.116	18.480.464.116	32.235.337.149	32.235.337.149

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Newtech	-	90.000.000
Công ty TNHH HT Brothers Việt Nam	-	157.377.820
	-	247.377.820

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	2.611.339	2.611.339	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.068.463.840	937.684.835	1.048.366.838	-	957.781.837
Thuế Thu nhập cá nhân	-	21.650.000	87.066.750	88.316.750	-	20.400.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	75.141.688	75.141.688	-	-
	-	1.090.113.840	1.102.504.612	1.214.436.615	-	978.181.837

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á đang được áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh và áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với thu nhập từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	-	3.493.973
	-	3.493.973

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả (*)	140.000.000	350.000.000
	140.000.000	350.000.000

(*) Khoản cổ tức tạm chia năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 13.01/NQ-ĐHĐCĐ/CSYC của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, theo đó thông qua phương án tạm chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ là 8% - cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 800 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

18 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	01/01/2023		Trong kỳ		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy (1)	1.962.000.000	1.962.000.000	-	1.962.000.000	-	-
	1.962.000.000	1.962.000.000	-	1.962.000.000	-	-
b) Vay dài hạn và nợ thuê tài chính						
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (2)	511.457.148	511.457.148	-	78.685.704	432.771.444	432.771.444
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hậu Giang (3)	7.166.000.000	7.166.000.000	645.400.000	1.849.500.000	5.961.900.000	5.961.900.000
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (4)	7.068.732.705	7.068.732.705	-	1.935.852.144	5.132.880.561	5.132.880.561
	14.746.189.853	14.746.189.853	645.400.000	3.864.037.848	11.527.552.005	11.527.552.005

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và dài hạn:

(1) Khoản vay giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF2217300111 ký ngày 08 tháng 8 năm 2022. Hạn mức cấp tín dụng là: 12.000.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi nhãn hiệu Volvo, biển số xe 30H-150.70, giá trị của tài sản đảm bảo là 3.890.000.000 đồng. Trong kỳ, công ty đã tất toán khoản vay và giải chấp tài sản.

(2) Khoản vay giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số 230622-8288972-AUTO-1/HĐ ngày 23/06/2022 với nội dung như sau: Số tiền cho vay: 550.800.000 đồng; thời hạn vay: 84 tháng; Mục đích vay: mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại; Lãi suất vay trong hạn: được bên ngân hàng và khách hàng thoả thuận theo cung cầu vốn thị trường; Tài sản thế chấp là xe ô tô TOYOTA VELOZ CROSS CVT biển kiểm soát 95A-094.37. Giá trị tài sản thế chấp là 648.000.000 đồng.

(3) Khoản vay giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT821-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 với nội dung như sau: Phương thức cho vay: cho vay từng lần; Số tiền cho vay: tổng giá trị không vượt quá 10.200.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án điện năng lượng mặt trời mái nhà tại Xã Thạnh Hoà, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất cho vay quy định tại từng Giấy nhận nợ. Các biện pháp đảm bảo cho khoản vay bao gồm:
 - + Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/08/2020 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang.
 - + Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 được ký giữa Ngân hàng và Công ty. Tài sản thế chấp là toàn bộ thiết bị hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc Dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hoà, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang và tất cả các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản. Giá trị tài sản thế chấp là 15.166.000.000 đồng.
- Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2023-HĐCVTL/NHCT821-CTY CHAU A ngày 23/06/2023 với nội dung như sau: Phương thức cho vay: cho vay từng lần; Số tiền cho vay: 645.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động SXKD; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay: lãi suất điều chỉnh. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/HĐBĐ/NHCT821-CTY CHAU A ngày 22/06/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU, biển số đăng ký: 95C-072.35, giá trị tài sản thế chấp: 942.000.000 đồng.

(4) Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ngày 11/01/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease về việc thuê tài sản là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996KW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hoà lưới SMA STP -110-60 (110kw) và 2 tủ điện. Tổng giá trị hợp theo hợp đồng là 11.850.781.824 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Mục đích sử dụng: phục vụ hoạt động của công ty, thời hạn thuê 48 tháng. Công ty đã trả trước 2.962.695.456 đồng, giá trị thuê còn lại là 8.888.086.368 đồng, ngày bắt đầu thuê 07/02/2022. Giá trị còn lại của tài sản sau thời hạn thuê là 199.093.135 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2022	171.671.440.000	39.750.000.000	4.122.691.890	43.904.366.324	2.265.203.745	261.713.701.959
Tăng vốn bằng tiền	150.000.000.000	-	-	-	-	150.000.000.000
Lãi/lỗ trong năm 2022	-	-	-	15.504.956.525	223.245.274	15.728.201.799
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	32.163.640.000	-	-	(32.163.640.000)	-	-
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	3.072.306.981	3.072.306.981
Trích lập các quỹ	-	-	324.499.364	(973.498.092)	-	(648.998.728)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Chi trả thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Tại ngày 01/01/2023	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	11.951.846.249	169.397.440	12.121.243.689
Trích thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(140.000.000)	(515.425.000)	(655.425.000)
Tăng giảm/khác do hợp nhất	-	-	-	(42.644.073)	(1.374.173)	(44.018.246)
Tại ngày 31/12/2023	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	37.225.386.933	4.863.354.267	440.121.012.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Vốn góp của các cổ đông	100,00%	353.835.080.000	100,00%	353.835.080.000
	100%	353.835.080.000	100%	353.835.080.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	353.835.080.000	353.835.080.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	353.835.080.000	171.671.440.000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	-	182.163.640.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	353.835.080.000	353.835.080.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	35.383.508	35.383.508
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.383.508	35.383.508
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.383.508	35.383.508
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.447.191.254	4.447.191.254
	4.447.191.254	4.447.191.254

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	389.753.303.715	466.135.416.350
	389.753.303.715	466.135.416.350

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Giảm giá hàng bán	17.640.749	-
	17.640.749	-

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	371.174.826.516	448.084.284.225
	371.174.826.516	448.084.284.225

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	871.369.657	476.101.723
Lãi từ giao dịch mua rẻ công ty con	-	3.393.686.103
	871.369.657	3.869.787.826

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.672.715.829	989.805.764
Chi phí tài chính khi thoái vốn công ty liên kết	899.887.731	-
	2.572.603.560	989.805.764

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	242.912.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	402.820.510	-
Chi phí khác bằng tiền	390.905.773	189.072.000
	1.036.638.283	189.072.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	217.500.975	-
Chi phí nhân viên	1.277.671.804	1.320.843.321
Chi phí khấu hao tài sản cố định	696.258.135	708.332.011
Thuế, phí, lệ phí	16.500.000	528.600.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	16.654.000
Chi phí khác bằng tiền	1.482.480.248	1.020.545.627
	3.690.411.162	3.594.974.959

27 . THU NHẬP KHÁC

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần tại công ty con	120.000.000	-
Thu nhập khác	21.924.209	-
	141.924.209	-

28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	917.092.866	1.437.922.554
	917.092.866	1.437.922.554

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	11.951.846.249	15.504.956.525
Các khoản điều chỉnh	-	(620.198.261)
- <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	-	(620.198.261)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	11.951.846.249	14.884.758.264
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	35.383.508	32.383.508
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	338	460

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	124.242.637.228	147.765.925.322
Chi phí nhân công	2.248.783.804	2.239.066.419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.355.870.157	2.539.202.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.101.758.545	1.947.027.645
Chi phí khác bằng tiền	2.168.922.996	9.654.000
	135.117.972.730	154.500.875.753

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma")	Công ty con
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Công ty liên kết
Thành viên Hội đồng quản trị	
Thành viên Ban Tổng Giám đốc	
Thành viên Ban Kiểm soát	

Giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		
Ông Lê Văn Đức	127.476.000	128.736.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	60.000.000	128.052.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	151.596.000	112.796.000
Ông Lê Anh Tuấn	60.000.000	45.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	20.000.000	45.000.000
Ông Bùi Quý Ba	-	15.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Cường	-	15.000.000
Bà Nguyễn Thị Tường An	-	55.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	79.596.000	94.275.900
Ông Dương Quân Anh	36.000.000	36.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	36.000.000	27.000.000
Bà Lê Thị Nam	-	9.000.000
Bà Bùi Phương Anh	91.596.000	9.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý IV năm 2023

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.



Trần Thị Thơm
Người lập



Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2024

